**KHỐI 3**

**MÔN: TOÁN**

**Bài 51: HÌNH CHỮ NHẬT – Trang 107**

**TIẾT 76**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có được biểu tượng về hình dạng, đặc điểm, tên gọi của hình chữ nhật.

- Liên hệ với những tình huống trong thực tế cuộc sống có liên quan đến hình dạng, đặc điểm tên gọi của hình chữ nhật.

- Thông qua việc quan sát, phân loại xác định đặc điểm của các HCN, HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

- tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 ph** | **1. Hoạt động mở đầu:****Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Thực hiện đo độ dài các cạnh của hình chữ nhật mà em vẽ , ghi lại số đo dùng ê ke kiểm tra lại các góc của hình chữ nhật, nói cho bạn nghe các cạnh, các góc của hình chữ nhật+ Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS làm việc theo nhóm đôi+ Trả lời: đại diện trả lời : Các hình chữ nhật có độ dài khác nhau nhưng đều có đặc điểm chung là hai cạnh dài bằng nhau, hai cạnh ngắn bằng nhau và đều có 4 góc vuông+ HS khác nhận xét - HS lắng nghe. |
| **12 ph** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:***-** Mục tiêu:  - HS nhận biết được hình chữ nhật có 4 góc vuông, có hai cạnh dài bằng nhau, hai cạnh ngắn bằng nhau- Độ dài cạnh dài gọi là chiều dài, độ dài cạnh ngắn gọi là chiều rộng.**-** Cách tiến hành: |
|  | **GV cho HS quan sát hình vẽ SGK**.**-**GV chỉ hình giới thiệu cách đọc tên các đỉnh, cạnh và góc của hình chữ nhật-GV giới thiệu cách viết AB = CD được hiểu là độ dài cạnh AB bằng độ dài cạnh CD-GV đưa ra HCN - GV mời HS khác nhận xét.**-** GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát hình vẽ SGK chỉ và nói cho bạn nghe các đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật:+ Học sinh dựa vào ô vuông nhỏ để nhận biết là HCN có hai cạnh dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn bằng nhau, 4 góc đều vuông+ Học sinh quan sát lắng nghe+ HS thực hành theo cặp đọc tên các đỉnh, cạnh góc vuông của hình chữ nhật, viết các cạnh bằng nhau của hình chữ nhật. + Đại diện nêu lại + HS khác nhận xét. |
| **15 ph** | **2. Hoạt động luyện tập****-** Mục tiêu:  - HS quan sát hình vẽ nhận biết,đọc tên các hình chữ nhật, dùng ê kê và thước thẳng để kiểm tra xem hình đã cho có phải là hình chữ nhật hay không? - HS Biết đo độ dài của hình chữ nhật, nêu cách kẻ thêm đoạn thẳng để được hình chữ nhật, vẽ HCN trên lưới ô vuông.**-** Cách tiến hành: |
|  | **Bài 1 : Đọc tên các hình chữ nhật có trong hình dưới đây: ( HS làm việc theo cặp)**- GV cho HS nêu yêu cầu bài 1? Vì sao con biết hình ABCD là hình chữ nhật-GV hỏi TT với hình NNPQ- GV mời học sinh nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: a) Dùng ê ke và thươc thẳng để kiểm tra mỗi hình dưới đây có phải là hình chữ nhật hay không? ( làm việc chung cả lớp)** - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4 **M**? Vì sao con biết hình ABCD là hình chữ nhật, hình MNPQ không phải là HCN- GV nhận xét, tuyên dương.**b) Đo rồi cho biết độ dài các cạnh của mỗi hình chữ nhật trên****-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: Nêu cách kẻ thêm một đoạn thẳng để được hình chữ nhật ( Thảo luận theo nhóm bàn)**- GV cho HS nêu yêu cầu bài 3- Các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4 : Vẽ HCN trên lưới ô vuông theo hướng dẫn sau: ? ( làm việc chung cả lớp)** - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4- GV chốt lại và vẽ mẫu  - Sau khi thực hành vẽ trên vở ô ly con có thể chia sẻ những lưu ý mà bản thân con rút ra được trong quá trình vẽ HCN? | -1 HS nêu yêu cầu bài+ HS chỉ và đọc tên các hình chữ nhật có trong hình đã cho+ Đại diện một vài cặp trả lời-Con dựa vào lưới ô vuông, con thấy hình ABCD có 4 góc vuông, có cạnh AB và cạnh CD gồm có độ dài là 3 ô vuông, cạnh BC và AD có độ dài là 4 ô vuông1 HS nêu yêu cầu bài+ HS làm bài cá nhân – nêu kết quả : Hình ABCD là hình chữ nhật, hình MNPQ không phải là HCN+ Hs khác nhận xét+ HS nêu câu trả lời+ HS đo rồi nêu kết quả : - HS khác nhận xét-1 HS nêu đề bài+ HS thảo luận nêu cách kẻ:+ Đại diện các nhóm trả lời : Muốn kẻ thêm một đoạn thẳng vào hình để được HCN con dựa vào lưới ô vuông của hình để kẻ+ HS nêu cụ thể cách kẻ của từng hình.-1 HS nêu đề bài+ HS quan sát các thao tác vẽ HCN trên lưới ô vuông trong SGK+ HS chỉ và nói cho bạn nghe cách vẽ + Hs quan sát+ HS thực hành vẽ trên vở ô ly+ HS chia sẻ trước lớp  |
| **3 ph** | **3. Vận dụng.**- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn:vẽ và cắt HCN trên giấy thủ công, đặt tên hình và đọc tên các đỉnh, các cạnh có độ dài bằng nhau.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **2 ph** | **Bài 5: Vẽ một hình chữ nhật trên giấy thủ công có lưới ô vuông rồi cắt ra HCN đó** - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.-Con có thể dặt cho hình và chỉ ra đâu là chiều dài đâu là chiều rộng trong hình mà con vừa cắt?-Con đo rồi nêu độ dài của chiều dài, độ dài của chiều rộng?**4. Hoạt động nối tiếp :** ? Qua bài học hôm nay con biết thêm được điều gì.? Thuật ngữ toán học nào con cần nhớ ? Điều gì thú vị con phát hiện ra khi học hình chữ nhật | - HS nêu yêu cầu bài 5.+ Các nhóm làm việc vào giấy thủ công- Đại diện các nhóm trình bày:-Lấy giấy thủ công, mặt sau giấy thủ công đã có kẻ ô vuông HS vẽ một HCN tùy ý trên lưới ô vuông đó.-Cắt rời HCN vừa kẻ ra khỏi tờ giấy thủ công và chia sẻ với bạn HCN vừa cắt |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |